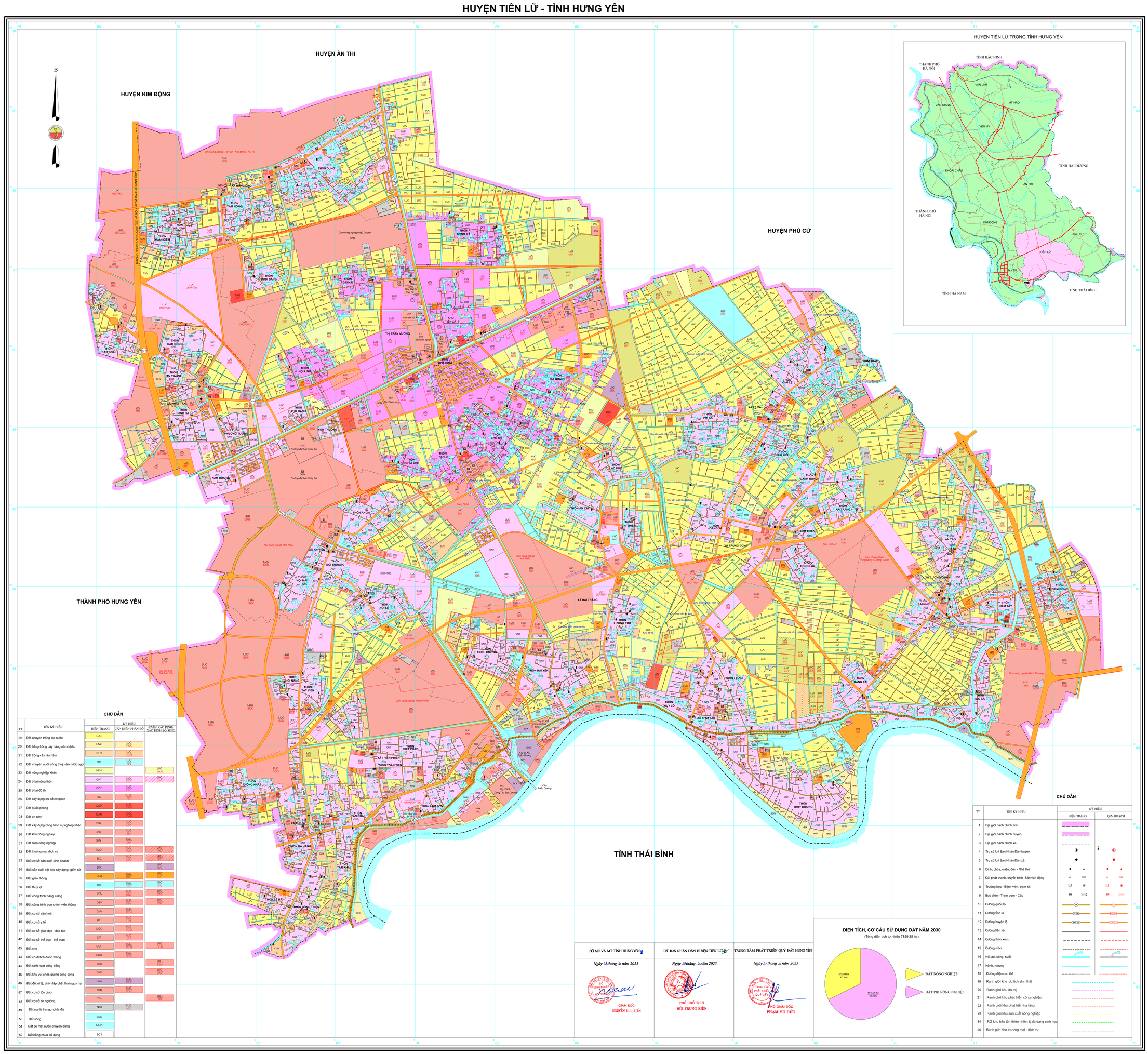
BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN TIÊN LỮ - TỈNH HƯNG YÊN



TT	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU CẤP TRÊN PHÂN BỔ	KÝ HIỆU HUYỆN XÁC ĐỊNH BỔ SUNG
19	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC		
20	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	HNK	LUC HNK	
21	Đất trồng cây lâu năm	CLN	LUC CLN	
22	Đất chuyên nuôi trồng thuỷ sản nước ngọt	NTS	LUC NTS	
23	Đất nông nghiệp khác	NKH		LUC NKH
24	Đất ở tại nông thôn	ONT	LUC ONT	LUC ONT
25	Đất ở tại đô thị	ODT	LUC ODT	
26	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	LUC TSC	
27	Đất quốc phòng	CQP	LUC CQP	
28	Đất an ninh	CAN	LUC CAN	
29	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	LUC DSK	
30	Đất khu công nghiệp	SKK	LUC SKK	
31	Đất cụm công nghiệp	SKN	LUC SKN	
32	Đất thương mại dịch vụ	TMD	LUC TMD	LUC TMD
33	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	SKC	LUC SKC	LUC SKC
34	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX		LUC SKX
35	Đất giao thông	DGT	LUC DGT	LUC DGT
36	Đất thuỷ lợi	DTL	LUC DTL	LUC DTL
37	Đất công trình năng lượng	DNL	LUC DNL	LUC DNL
38	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	LUC DBV	LUC DBV
39	Đất cơ sở văn hoá	DVH	LUC DVH	
40	Đất cơ sở y tế	DYT	LUC DYT	
41	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	LUC DGD	
42	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	LUC DTT	
43	Đất chợ	DCH	LUC DCH	LUC DCH
43	Đất có di tích danh thắng	DDD	LUC DDD	
44	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH		LUC DSH
45	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV		LUC DKV
46	Đất để xử lý, chôn lấp chất thải nguy hại	DRA	LUC DRA	
47	Đất cơ sở tôn giáo	TON	LUC TON	
48	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN		LUC TIN
49	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	LUC NTD	
50	Đất sông	SON		
51	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		
52	Đất bằng chưa sử dụng	BCS		

TT	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH
1	Địa giới hành chính tỉnh		
2	Địa giới hành chính huyện		
3	Địa giới hành chính xã		
4	Trụ sở Uỷ Ban Nhân Dân huyện		
5	Trụ sở Uỷ Ban Nhân Dân xã		
6	Đình, chùa, miếu, đền - Nhà thờ		
7	Đài phát thanh, truyền hình -Sân vận động		
8	Trường học - Bệnh viện, trạm xá		
9	Bưu điện - Trạm bơm - Cầu		
10	Đường quốc lộ	QL5	QL5
11	Đường tỉnh lộ	ĐT.378	ĐT.378
12	Đường huyện lộ	ĐH.21	ĐH.21
13	Đường liên xã		
14	Đường thôn xóm		
15	Đường mòn		
16	Hồ, ao, sông, suối		
17	Kênh, mương		
18	Đường điện cao thế		
19	Ranh giới khu du lịch sinh thái		
20	Ranh giới khu đô thị		
21	Ranh giới khu phát triển công nghiệp		
22	Ranh giới khu phát triển hạ tầng		
23	Ranh giới khu sản xuất nông nghiệp		
24	RG khu bảo tồn thiên nhiên & đa dạng sinh học		
25	Ranh giới khu thương mại - dịch vụ		

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên 7859,25 ha)

SỞ NN VÀ MT TỈNH HƯNG YÊN	UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ	TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT HƯNG YÊN
Ngày 23 tháng 6 năm 2025	Ngày 23 tháng 6 năm 2025	Ngày 24 tháng 6 năm 2025
GIÁM ĐỐC NGUYỄN ĐỨC KIÊN	PHÓ CHỦ TỊCH BÙI TRUNG KIÊN	PHÓ GIÁM ĐỐC PHẠM VŨ ĐỨC

NGUỒN TÀI LIỆU

Xây dựng trên cơ sở bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 của các xã trong huyện

TỶ LỆ 1 : 10000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Hưng Yên